

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2019/HS-ST

Ngày: 18/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Lợi

2/ Bà Trần Thị Xuân Thảo

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huệ –Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Chắt - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Đoàn Văn T sinh ngày 27 tháng 01 năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 78/10 Đường L, Phường Y, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn G và bà Mai Thị C; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 1472/2001/HSST ngày 28/11/2001 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; bị bắt phạm tội quả tang ngày 17/6/2019; tạm giữ ngày 18/6/2019; tạm giam ngày 25/6/2019 tại Nhà tạm giữ Công an quận Phú Nhuận. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị B
Thường trú: 347/2 Đường G, Phường H, quận P, TP.HCM.
(*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 45 phút ngày 17/6/2019, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận P tuần tra trước số nhà 33/59B Đường N, Phường Y, quận P phát

hiện Đoàn Văn T đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để bán cho người khác, thu giữ trong túi quần bên trái phía trước của T đang mặc 04 gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu (trong đó có 03 gói để trong bóp nhỏ màu nâu), giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 5,5963g, loại Methamphetamine (MA). Khám xét khẩn cấp nhà của T tại số 78/10 Đường L, Phường Y, quận P thu giữ trong tủ gỗ dưới phòng khách 01 gói ny lon hàn kín, chứa tinh thể không màu để trong túi da màu đỏ, giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 4,3194g loại MA. Khám xét khẩn cấp nơi ở của T ở phòng số 02 khách sạn X, số 328-330 Đường S, Phường H, quận P, qua kiểm tra không thu giữ gì liên quan đến vụ án. Kết quả xét nghiệm, T dương tính với ma túy.

Quá trình điều tra, T khai nhận: Do cần tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng nên T đã mua bán ma túy được khoảng một năm trước ngày bị bắt. Nguồn ma túy T mua của một nam thanh niên tên D (không rõ lai lịch) tại khu vực ngã tư Đường V-Đường B, sau đó mang về bán lại kiếm lời như sau: T mua 01 hộp 10 ma túy đá với giá 4.000.000 đồng, 01 hộp 5 với giá 2.200.000 đồng, nửa hộp 5 với giá 1.300.000 đồng, nếu bán chẵn lại thì T bán 01 hộp 10 giá 4.400.000 đồng (lời 400.000 đồng), 01 hộp 5 giá 2.500.000 đồng (lời 300.000 đồng), nửa hộp 5 giá 1.500.000 đồng (lời 200.000 đồng), nếu phân lẻ thì nửa hộp 5 T chia thành 08 gói, trong đó có 02 gói bán với giá 300.000 đồng, 06 gói bán với giá 200.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính T đã tiêu xài hết.

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 17/6/2019, T đang ở phòng số 02 khách sạn X thì có một người nghiện là nữ (không rõ lai lịch) liên lạc qua điện thoại, sau đó đến khách sạn X mua của T 01 gói ma túy tổng hợp với giá 300.000 đồng. Sau khi bán cho người phụ nữ trên, đến khoảng 17 giờ 10 phút thì có một người nghiện là nữ (không rõ lai lịch) điện thoại cho T hỏi mua 01 hộp 5 ma túy đá với giá 2.500.000 đồng, T đồng ý và hẹn người này tại đường Đường N, quận P. Khi T đang trên đường đi bán ma túy cho người nghiện thì bị Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 1311/KLGD-H ngày 24/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Gói 1: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m_1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,0081g (năm phẩy không không tám một gam), loại Methamphetamine.

Gói 2: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m_2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5882g (không phẩy năm tám tám hai gam), loại Methamphetamine.

Gói 3: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m_3 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,3194g (bốn phẩy ba một chín bốn gam), loại Methamphetamine.

Như vậy, tổng số ma túy mà Công an thu giữ của Đoàn Văn T có khối lượng 9,9157g (chín phẩy chín một năm bảy gam), loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKSPN ngày 18/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố bị cáo Đoàn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đoàn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đoàn Văn T mức án từ 09 (chín) đến 10 (mười) năm tù.

Vật chứng của vụ án đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đoàn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như nội Dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an quận Phú Nhuận, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo Đoàn Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội. Các văn bản tố tụng có trong hồ sơ vụ án như bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung... đều được tiến hành theo đúng quy định, tại các bản khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu khác bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng có trong hồ sơ vụ án của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đoàn Văn T khai nhận: Vào lúc 17 giờ 45 phút ngày 17/6/2019, trước số nhà 33/59B Đường N, Phường Y, quận P khi đang trên đường đi giao ma túy cho con nghiện thì bị công an kiểm tra và bắt khẩn cấp, thu giữ trong túi quần bên trái phía trước của bị cáo đang mặc 04 gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu là ma túy. Khám xét khẩn cấp nhà của T tại số 78/10 Đường L, Phường Y, quận P thu giữ trong tủ gỗ dưới phòng khách 01 gói ny lon hàn kín, chứa tinh thể không màu để trong túi da màu đỏ, giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 4,3194g loại MA, số ma túy bị cáo cất giữ dùng để bán cho con nghiện, bị cáo đã bán ma túy được khoảng 1 năm trước ngày bị bắt. Nguồn ma túy T mua của một nam thanh niên tên D (không rõ lai lịch) tại khu vực ngã tư Đường V- Đường B, sau đó mang về bán lại kiếm lời như sau: T mua 01 hộp 10 ma túy đá với giá 4.000.000 đồng, 01 hộp 5 với giá 2.200.000 đồng, nửa hộp 5 với giá 1.300.000 đồng, nếu bán chẵn lại thì T bán 01 hộp 10 giá 4.400.000 đồng (lời 400.000 đồng), 01 hộp 5 giá 2.500.000 đồng (lời 300.000 đồng), nửa hộp 5 giá 1.500.000 đồng (lời 200.000 đồng), nếu phân lẻ thì nửa hộp 5 T chia thành 08 gói, trong đó có 02 gói bán với giá 300.000 đồng, 06 gói bán với giá 200.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính T đã tiêu xài hết.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đồng thời căn cứ vào các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ

sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản kiểm tra người, biên bản kiểm tra phương tiện; biên bản xem xét dấu vết trên thân thể; biên bản xét nghiệm ma túy; các bản tự khai, biên bản hỏi cung... và căn cứ Bản kết luận giám định số 1311/KLGD-H ngày 24/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP.HCM, số lượng ma túy thu giữ của bị cáo T là 9,9157g, loại Metamphetamine, như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi của Đoàn Văn T phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra, đã xâm phạm đến trật tự trị an toàn xã hội và xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý và phòng chống tội phạm về ma túy của Nhà nước. Pháp luật Việt Nam nghiêm cấm việc sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

- Đối với: 03 gói niêm phong (1), (2), (3) số 1311/KLGD bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phan Tấn Q, bên trong chứa ma túy tổng hợp là chất cấm lưu hành thuộc độc quyền quản lý của Nhà nước; 01 cái bóp nhỏ màu nâu, 01 cái túi da màu đỏ là vật T dùng để cất giấu ma túy, 01 cái cân điện tử là vật T dùng để phân chia ma túy nên căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xe máy biển số 59E1-33547, số máy VMM9BE-D042864, số khung RLGH125GD7D-042864 thu giữ của bị cáo T, T khai mua của bà Nguyễn Thị B nhưng chưa làm thủ tục sang tên, T đã làm mất giấy đăng ký xe. Qua xác minh được biết bà Nguyễn Thị B (địa chỉ 347/2 Đường G, Phường H, quận P) đứng tên chủ sở hữu, bà B đã bán nhà đi khỏi địa phương, hiện ở đâu không rõ. Xét xe không xác định được chủ sở hữu hợp pháp hiện tại trong khi chiếc xe trên là phương tiện phạm tội. Do đó, cần tiếp tục giao chiếc xe trên cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời gian nhất định, nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Nokia có sim 0932769373, số Imel 353420095926526 và 353420098842522 là điện thoại T dùng để liên lạc cá nhân và mua bán ma túy nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo T là tiền do bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6]. Đối với Châu Ngọc V, là người ở chung khách sạn X với bị cáo T và đi cùng xe với bị cáo T đến đoạn ngã tư P– Q thì xuống xe để đi mua đồ, sau đó khi T

đang đi đến trước số 33/59B Đường N, Phường Y, quận P để giao ma túy cho con nghiện thì bị công an bắt, do không biết T có bán ma túy trong khách sạn X cho con nghiện và cũng không biết T có hành vi đưa ma túy đi giao cho con nghiện, ngày 17/6/2019, V đã bị công an lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng ma túy, nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với V. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Đối với đối tượng tên D (không rõ lai lịch) là người đã bán ma túy cho Đoàn Văn T, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ có căn cứ xử lý sau.

[8]. Về lời khai bị cáo T cho rằng trước khi bị bắt, bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán ma túy nhiều lần với nhiều người. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo ra thì không có chứng cứ nào chứng minh bị cáo thực hiện hành vi mua bán ma túy nhiều lần với nhiều người, do vậy không có đủ cơ sở để xem xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”, “đối với 02 người trở lên”.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Đoàn Văn T** 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2019.

Phạt bổ sung bị cáo Đoàn Văn T 10.000.000 (mười triệu) đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 gói niêm phong (1), (2), (3) số 1311/KLGD bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phan Tấn Quốc, bên trong chứa ma túy tổng hợp; 01 cái túi màu đỏ, 01 cái bóp nhỏ màu nâu, 01 cân điện tử.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia có sim 0932769373, số Imel 353420095926526 và 353420098842522.

+ Giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Phú Nhuận 01 xe gắn máy biển số 59E1-33547, số máy VMM9BE-D042864, số khung RLG125GD7D-042864 để đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời gian 06 (sáu) tháng, nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2019 giữa Công an quận Phú Nhuận và Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng (Theo giấy nộp tiền ngày 22/8/2019 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam,

Chi nhánh 2 – Thành phố Hồ Chí Minh. Người nộp tiền: Ông Lê Phạm Trung H, người nhận tiền: Công an quận Phú Nhuận, số tài khoản ghi có: 39490906177500000 tại Kho bạc Nhà nước quận Phú Nhuận).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đoàn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Phú Nhuận;
- Công an Q. Phú Nhuận, PC.53;
- Chi cục THADS Phú Nhuận;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương Giang